

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Ninh Thuận
thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 luật liên quan đến quy hoạch ngày 15 tháng 6 năm 2018; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 03 tháng 11 năm 2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch; Nghị định số 58/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị quyết số 90/NQ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 81/2023/QH15 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và kế hoạch thực hiện quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1319/QĐ-TTg ngày 10 tháng 11 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Ninh Thuận thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận tại Tờ trình số 156/TTr-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2024 về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Ninh Thuận thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Ninh Thuận thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Điều 2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận chịu trách nhiệm toàn diện về nội dung tổng hợp, tiếp thu, giải trình, hoàn thiện Kế hoạch theo ý kiến tham gia của các Bộ, cơ quan liên quan; tính chính xác của số liệu, thông tin nêu trong Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Ninh Thuận thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công T
- Lưu: VT, QHĐP (02) Đ.Minh. 76





THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Quy hoạch tỉnh Ninh Thuận thời kỳ 2021 - 2030,
tầm nhìn đến năm 2050**

*(Kèm theo Quyết định số 1483/QĐ-TTg ngày 29 tháng 11 năm 2024
của Thủ tướng Chính phủ)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1319/QĐ-TTg ngày 10 tháng 11 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Ninh Thuận thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (gọi tắt là Quy hoạch tỉnh).

- Xây dựng lộ trình phân kỳ đầu tư triển khai các dự án trong quy hoạch, tổ chức triển khai thực hiện các chương trình, đề án nhằm thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Quy hoạch tỉnh đã đề ra.

- Xác định nội dung trọng tâm, tiến độ, các nguồn lực và việc sử dụng nguồn lực để thực hiện quy hoạch.

- Phân công trách nhiệm chủ trì và trách nhiệm phối hợp giữa tỉnh Ninh Thuận và các Bộ, ngành trung ương bảo đảm thực hiện hiệu quả Quy hoạch tỉnh.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm tuân thủ, kế thừa, thống nhất, đồng bộ với quy hoạch, kế hoạch thực hiện quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt; phù hợp với quy định của pháp luật về quy hoạch, pháp luật về đầu tư công, pháp luật về đầu tư và pháp luật có liên quan khác.

- Bảo đảm tính khả thi, linh hoạt, hiệu quả của kế hoạch thực hiện; đẩy mạnh phân cấp, tạo sự chủ động cho địa phương trong quá trình thực hiện quy hoạch tỉnh, nhất là các nội dung thuộc quyền quyết định của địa phương.

- Huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của tỉnh để từng bước phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại.

- Phân bổ nguồn lực đầu tư tập trung có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với khả năng huy động nguồn lực, thực tiễn phát triển của tỉnh; lấy "đầu tư công dẫn dắt đầu tư tư nhân"

tu tư”, nhằm tạo đột phá trong thu hút vốn đầu tư trong phát triển và hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng chiến lược, đồng bộ, hiện đại, đa mục tiêu, bảo đảm liên thông tổng thể.

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU

1. Triển khai thống nhất, đồng bộ hệ thống các quy hoạch

- Rà soát lập, điều chỉnh các quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận theo quy định của pháp luật chuyên ngành, bảo đảm thống nhất, đồng bộ với Quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra việc thực hiện quy hoạch; xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm theo quy định của pháp luật.

- Chủ động rà soát, thực hiện quy trình, thủ tục điều chỉnh Quy hoạch tỉnh bảo đảm phù hợp các quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong trường hợp có nội dung mâu thuẫn so với quy hoạch cấp cao hơn theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội và quy định có liên quan, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

- Tiếp tục rà soát bãi bỏ các quy hoạch về đầu tư phát triển hàng hóa, dịch vụ, sản phẩm cụ thể, ấn định khối lượng, số lượng hàng hóa, dịch vụ, sản phẩm được sản xuất, tiêu thụ trên địa bàn tỉnh; thông báo công khai danh mục các quy hoạch được tích hợp vào Quy hoạch tỉnh hết hiệu lực theo quy định Điều 59 Luật Quy hoạch.

2. Hoàn thiện cơ chế, chính sách thực hiện quy hoạch

- Chủ động phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương, các địa phương trong vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ xây dựng, hoàn thiện thể chế của Vùng, xác định những đề án trọng tâm, trọng điểm có ý nghĩa tạo đột phá cho phát triển Vùng, phát triển ngành (cả nước).

- Chủ động nghiên cứu xây dựng và ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách, đề án, chương trình phù hợp với yêu cầu phát triển tỉnh Ninh Thuận và quy định pháp luật để huy động các nguồn lực thực hiện quy hoạch; trong đó, nghiên cứu xây dựng các đề án thay thế (nếu cần thiết) để bảo đảm duy trì ổn định công tác quản lý nhà nước và định hướng phát triển của tỉnh.

(Danh mục một số Quy hoạch, chương trình, đề án, cơ chế, chính sách phát triển tại Phụ lục I kèm theo)

3. Các dự án triển khai thực hiện quy hoạch

a) Dự án đầu tư công

- Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, có trọng tâm, trọng điểm, kết nối nội vùng và liên vùng; tập trung huy động mọi nguồn lực để

phát triển theo “4 vùng lãnh thổ, 3 vùng động lực và 03 hành lang phát triển” được xác định trong Quy hoạch tỉnh.

- Ưu tiên đầu tư các dự án, chương trình có sức lan tỏa, có vị trí, ý nghĩa quan trọng, giải quyết nhu cầu bức thiết về phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, trọng tâm là Hạ tầng thiết yếu thúc đẩy 5 cụm ngành quan trọng, đột phá trong Quy hoạch tỉnh, nhất là hạ tầng giao thông, hạ tầng cho phát triển kinh tế biển, hạ tầng phát triển kinh tế đô thị, các khu công nghiệp, hạ tầng thông tin và truyền thông, chuyển đổi số và hạ tầng thủy lợi, bảo vệ nguồn nước.

- Tiếp tục đầu tư hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật đô thị, nông thôn, hạ tầng y tế, giáo dục, văn hóa, thể thao, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường và phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.

b) Dự án đầu tư sử dụng các nguồn vốn khác ngoài vốn đầu tư công

- Huy động tối đa nguồn vốn đầu tư từ khu vực ngoài nhà nước và khu vực FDI, nhất là các tập đoàn kinh tế tư nhân lớn, có tiềm lực mạnh, có thương hiệu, có khả năng cạnh tranh đầu tư, sản xuất kinh doanh phát triển nhanh, bền vững, tạo động lực lan tỏa thúc đẩy phát triển các doanh nghiệp khác; ưu tiên thu hút đầu tư vào 05 cụm ngành quan trọng, đột phá đã được xác định trong Quy hoạch tỉnh.

- Thực hiện tốt các cơ chế, chính sách ưu đãi đầu tư theo quy định; nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung, ban hành mới các chính sách khuyến khích của tỉnh về đầu tư, khởi nghiệp, kinh doanh đổi mới công nghệ, phát triển ngành năng lượng, năng lượng tái tạo, phát triển mạnh các loại hình du lịch chất lượng cao và các sản phẩm công nghiệp chủ lực, các sản phẩm nông nghiệp đặc hữu ứng dụng công nghệ cao.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác xúc tiến đầu tư; đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, du lịch và mở rộng thị trường xuất khẩu. Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư.

c) Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư trong Quy hoạch tỉnh

- Danh mục các dự án dự kiến ưu tiên đầu tư, xác định các nguồn lực và phân kỳ đầu tư thực hiện đến năm 2030 trong Quy hoạch tỉnh (Phụ lục II và Phụ lục III kèm theo).

- Việc chấp thuận hoặc quyết định chủ trương đầu tư và triển khai các dự án đầu tư trên địa bàn Tỉnh, bao gồm cả các dự án chưa được xác định trong các phương án phát triển ngành, lĩnh vực, phương án phát triển các khu chức năng, kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và Danh mục dự án dự kiến ưu tiên thực hiện phải phù hợp với các nội dung quy định tại Quy hoạch tỉnh và phù hợp với các quy hoạch có liên quan (nếu có), bảo đảm thực hiện đầy đủ, đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền và các quy định pháp

luật hiện hành có liên quan; đồng thời, người quyết định chủ trương đầu tư phải chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về quyết định của mình.

- Địa điểm cụ thể, quy mô, diện tích đất sử dụng, cơ cấu tổng mức đầu tư, nguồn vốn của các công trình, dự án trong Danh mục nêu trên sẽ được tính toán, lựa chọn và xác định cụ thể trong từng giai đoạn lập và trình duyệt dự án đầu tư, tùy thuộc vào nhu cầu và khả năng cân đối, huy động vốn đầu tư của từng thời kỳ. Trong quá trình thực hiện, tỉnh chủ động tiến hành rà soát, cập nhật bổ sung các dự án ưu tiên đầu tư trên địa bàn tỉnh trong từng thời kỳ để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội theo đúng quy định.

- Đối với các dự án quy hoạch đầu tư sau năm 2030, trường hợp có nhu cầu đầu tư phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và huy động, bố trí đủ các nguồn lực thực hiện, cơ quan được giao chủ trì thực hiện dự án báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chấp thuận cho đầu tư sớm hơn.

4. Kế hoạch sử dụng đất

Căn cứ Quy hoạch sử dụng đất quốc gia, các Quy hoạch ngành quốc gia, Quy hoạch vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Quy hoạch tỉnh Ninh Thuận thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Quy hoạch sử dụng đất an ninh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Quy hoạch sử dụng đất quốc phòng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021 - 2025 được giao tại Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2022 và Quyết định số 227/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh một số chỉ tiêu sử dụng đất đến năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận triển khai thực hiện theo quy định của Luật Đất đai năm 2024.

5. Nguồn lực thực hiện quy hoạch

- Dự kiến nhu cầu vốn đầu tư toàn tỉnh Ninh Thuận lũy kế đến năm 2030 cần khoảng 270.000-280.000 tỷ đồng, cụ thể như sau:

Nguồn vốn	Giai đoạn 2021-2025	Giai đoạn 2026-2030
		125 nghìn tỷ
Nguồn vốn ngân sách	21 nghìn tỷ (17%)	23 nghìn tỷ (15%)
Nguồn vốn các thành phần kinh tế khác	99 nghìn tỷ (79%)	112 nghìn tỷ (72%)
Nguồn vốn FDI	5 nghìn tỷ (4%)	20 nghìn tỷ (13%)

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Về thu hút đầu tư phát triển

Sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư công, đầu tư có trọng tâm, trọng điểm vào các ngành, lĩnh vực then chốt, dự án tạo động lực lan tỏa, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Tập trung đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; khai thác hiệu quả các nguồn lực từ quỹ đất; thực hiện đa dạng hóa hình thức đầu tư để huy động vốn thực hiện quy hoạch theo quy định pháp luật, tập trung xây dựng cơ chế đẩy mạnh đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) và các hình thức khác theo quy định pháp luật.

2. Về phát triển nguồn nhân lực

Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; gắn kết chặt chẽ phát triển nguồn nhân lực với phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ. Thực hiện các chương trình, đề án đào tạo nhân lực chất lượng cao đối với các ngành, lĩnh vực chủ yếu, mũi nhọn. Chú trọng phát hiện, bồi dưỡng, phát huy nhân tài, đào tạo nhân lực cho phát triển kinh tế tri thức.

3. Phát triển khoa học và công nghệ:

Phát triển hệ thống mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ; nghiên cứu, ứng dụng thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào sản xuất, kinh doanh sản phẩm chủ lực của tỉnh hướng tới mục tiêu xuất khẩu và tham gia chuỗi giá trị toàn cầu. Xây dựng chương trình, kế hoạch chuyển đổi số, trọng tâm là phát triển hạ tầng số, cơ sở dữ liệu số, tạo nền tảng phát triển chính quyền số, kinh tế số, hướng đến xã hội số; tập trung xây dựng chính quyền điện tử, xây dựng thành phố thông minh; đẩy nhanh việc thanh toán không dùng tiền mặt, quan trắc môi trường tự động, hồ sơ quản lý sức khỏe điện tử.

4. Về bảo đảm an sinh xã hội

Phát triển kinh tế - xã hội theo hướng toàn diện, nhanh, bền vững; Tiếp tục hoàn thiện hạ tầng giao thông kết nối khu vực khó khăn với các trung tâm đô thị, gắn với các hành lang kinh tế của tỉnh. Quan tâm đầu tư phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn; hỗ trợ tạo điều kiện để đồng bào dân tộc thiểu số tiếp cận bình đẳng nguồn lực, cơ hội phát triển và hưởng thụ đầy đủ, công bằng các dịch vụ xã hội cơ bản. Triển khai có hiệu quả các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn.

5. Về bảo vệ môi trường

Tăng cường năng lực của cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường. Tăng cường và đa dạng hóa nguồn vốn đầu tư cho bảo vệ môi trường, nhất là đầu tư xử lý chất thải; xử lý ô nhiễm và phục hồi môi trường. Tăng cường công tác tuyên truyền,

giáo dục nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, tăng trưởng xanh, phát triển kinh tế xanh.

6. Bảo đảm nguồn lực tài chính

Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách; tăng cường công tác quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả nguồn lực tài chính, tài sản công ở tất cả các cấp ngân sách gắn với phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Tái cơ cấu, nâng cao hiệu quả phân bổ, quản lý, sử dụng vốn; đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên những dự án mang tính động lực, lan tỏa cao; nâng cao tỷ lệ giải ngân gắn với chất lượng công trình và hoàn thành đúng tiến độ các dự án làm cơ sở để thu hút các nguồn lực đầu tư ngoài ngân sách theo phương châm "*lấy đầu tư công dẫn dắt đầu tư tư*". Ban hành các quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi theo nguyên tắc ngân sách tỉnh giữ vai trò chủ đạo trong hệ thống ngân sách địa phương để phát triển kinh tế - xã hội, kết hợp đồng bộ với các quy định giám sát, kiểm tra sau phân cấp. Dành tối đa mọi nguồn lực để ưu tiên bố trí vốn cho đầu tư phát triển, theo hướng tăng dần tỷ trọng chi đầu tư, giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên.

Tăng tỷ trọng các nguồn thu ngân sách bền vững; tăng cường giải pháp tăng thu ngân sách, chống thất thu thuế; triển khai rộng rãi hóa đơn điện tử; tăng cường quản lý nguồn thu ngân sách, bảo đảm công bằng và minh bạch đối với các thành phần kinh tế, ... Đẩy mạnh việc sắp xếp lại, xử lý các cơ sở nhà, đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh để bố trí, sử dụng đúng mục đích, đúng pháp luật, có hiệu quả; đồng thời, khai thác nguồn lực tài chính từ quỹ đất dôi dư, không còn nhu cầu sử dụng để phát triển kinh tế xã hội của địa phương và huy động nguồn lực từ tài chính đất đai (thu từ việc giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, sắp xếp lại, xử lý nhà, đất).

7. Bảo đảm quốc phòng, an ninh

Tiếp tục giữ vững ổn định và phát huy vai trò của cả hệ thống chính trị của địa phương; củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy cũng như cơ chế hoạt động. Triển khai có đồng bộ các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội gắn với củng cố, tăng cường thế trận khu vực phòng thủ của tỉnh; quản lý, sử dụng đất quốc phòng, an ninh; quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu vực quân sự trên địa bàn tỉnh.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Bộ, ngành liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm hướng dẫn Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận trong quá trình thực hiện Kế hoạch này; trường hợp cần thiết, phối hợp với tỉnh Ninh Thuận nghiên cứu xây dựng trình cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách phù hợp huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để thực hiện các mục tiêu của Quy hoạch tỉnh Ninh Thuận thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận

a) Thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các cam kết nêu tại Tờ trình số 156/TTr-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2024.

b) Tổ chức phổ biến nội dung Quy hoạch và Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Ninh Thuận thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 tới các cấp, các ngành, cán bộ, công chức, viên chức, Nhân dân trên địa bàn tỉnh biết, hiểu, nhận thức rõ vai trò, tầm quan trọng Quy hoạch tỉnh, tạo nền tảng nhận thức thống nhất về tầm nhìn, mục tiêu, định hướng phát triển tỉnh Ninh Thuận thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

c) Nghiên cứu xây dựng và ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành chương trình, kế hoạch, cơ chế, chính sách, đề án và các văn bản để triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp đã xác định trong kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh.

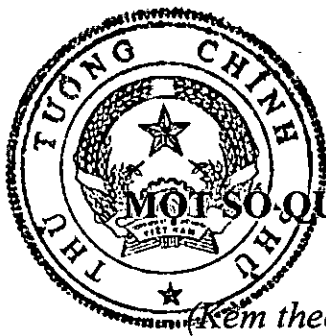
d) Việc chấp thuận hoặc quyết định chủ trương đầu tư và triển khai các dự án đầu tư trên địa bàn, bao gồm các dự án chưa được xác định trong các phương án phát triển ngành, lĩnh vực, phương án phát triển các khu chức năng, kết cấu hạ tầng kỹ thuật, xã hội và danh mục dự án dự kiến ưu tiên thực hiện trong Quy hoạch tỉnh phải phù hợp với các Quy hoạch và Kế hoạch thực hiện Quy hoạch cấp quốc gia, Quy hoạch vùng và theo quy định tại Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 19 tháng 03 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ cũng như điều kiện thực tiễn phát triển của tỉnh Ninh Thuận.

Các dự án, công trình đang được rà soát, xử lý theo các Kết luận thanh tra, kiểm tra, điều tra, kiểm toán và thi hành các bản án (nếu có) chỉ được triển khai thực hiện sau khi đã thực hiện đầy đủ các nội dung theo kết luận thanh tra, kiểm tra, điều tra, kiểm toán, bản án (nếu có) và được cấp có thẩm quyền chấp thuận, bảo đảm phù hợp các quy định hiện hành.

đ) Tổ chức rà soát Quy hoạch tỉnh đảm bảo thống nhất với quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành có liên quan đã được cấp có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt.

e) Định kỳ hằng năm đánh giá tình hình thực hiện Quy hoạch tỉnh, báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định của Luật Quy hoạch. Chủ động rà soát, kịp thời trình Thủ tướng Chính phủ xem xét việc điều chỉnh Quy hoạch tỉnh phù hợp với tình hình thực tiễn và điều kiện thực tế tại địa phương theo quy định hiện hành.

g) Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận chủ động đề xuất, báo cáo cấp có thẩm quyền và đồng gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định./.



Phụ lục I

MỘT SỔ QUY HOẠCH, CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN, CƠ CHẾ CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN QUAN TRỌNG

(Kèm theo Quyết định số 1483/QĐ-TTg ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
1	Quy hoạch chung xây dựng khu du lịch Quốc gia Ninh Chữ	2021-2025	
2	Đề án thành lập Khu kinh tế ven biển phía Nam tỉnh.	2025-2030	
3	Đề án xây dựng trung tâm quốc gia về nghiên cứu, ứng dụng và phát triển công nghệ năng lượng tái tạo tại Ninh Thuận	2021-2030	
4	Đề án xây dựng Trung tâm Công nghiệp, dịch vụ năng lượng tái tạo liên vùng tại Ninh Thuận.	2021-2030	
5	Đề án phát triển sản xuất vùng tưới hệ thống thủy lợi Tân Mỹ	2026-2030	
6	Đề án xây dựng trung tâm nghiên cứu chuyển giao khoa học, công nghệ và dịch vụ cung ứng giống, vật tư, thiết bị, phục vụ nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.	2026-2030	
7	Đề án xây dựng Ninh Thuận thành Trung tâm logistic hạng II cấp vùng.	2021-2030	
8	Đề án xây dựng các cơ chế chính sách đặc thù để phát triển nhanh và bền vững tỉnh Ninh Thuận thời kỳ 2021-2030.	2025-2030	
9	Đề án Phát triển các dịch vụ hậu cần nghề cá kết hợp quốc phòng, an ninh tại tỉnh Ninh Thuận thời kỳ 2021-2030.	2021-2030	
10	Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2026-2030.	2026-2030	



Phụ lục II

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN DỰ KIẾN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ VÀ PHÂN KỲ THỰC HIỆN

Kèm theo Quyết định số 1483/QĐ-TTg ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

A. DỰ ÁN ĐẦU TƯ SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

STT	Danh mục dự án	Địa điểm đầu tư	Phân kỳ đầu tư		Ghi chú
			2021-2025	2026-2030	
I NHÓM CÁC DỰ ÁN THUỘC QUY HOẠCH NGÀNH QUỐC GIA					
	Đầu tư mở rộng Phân hiệu trường Đại học Nông lâm	Thành phố Phan Rang-Tháp Chàm- Huyện Ninh Hải		x	
II NHÓM CÁC DỰ ÁN THEO PHƯƠNG ÁN PHÁT TRIỂN CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC					
1	Đường sắt nối từ Cảng Cà Ná đến ga Cà Ná	Huyện Thuận Nam		x	
2	Xây dựng đường gom dọc theo tuyến đường sắt Bắc Nam và các công trình phụ trợ để xóa lồi đi tự mở	Các huyện: Thuận Nam, Ninh Phước, Ninh Sơn, Thuận Bắc		x	
3	Đường tránh QL 27	Huyện Ninh Sơn		x	
4	Đường vành đai phía Bắc tỉnh Ninh Thuận (ĐT.702B)	Huyện Ninh Hải, Huyện Thuận Bắc, Huyện Bác Ái và Huyện Ninh Sơn	x	x	
5	Đường vành đai phía Đông Nam từ đường tỉnh 703 đến đường tỉnh 701 (ĐT.701B)	Huyện Ninh Phước và Huyện Ninh Sơn		x	
6	Đường vành đai phía Đông Nam đoạn từ Quốc lộ 27 đến đường tỉnh 703 (ĐT.701B)	Huyện Ninh Phước		x	
7	Đường Văn Lâm - Sơn Hải (ĐH51)	Huyện Thuận Nam	x		
8	Đường nối từ thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận đi ngã tư Tà Năng, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng (ĐT.709D)	Huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận và Huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng	x		

STT	Danh mục dự án	Địa điểm đầu tư	Phân kỳ đầu tư		Ghi chú
			2021-2025	2026-2030	
9	Đường giao thông kết nối Đập hạ lưu sông Dinh đến đường Hải Thượng Lãn Ông	Thành phố Phan Rang- Tháp Chàm		x	
10	Đường Tân Mỹ - Phước Tiến (ĐT.707B)	Huyện Ninh Sơn, Huyện Bác Ái		x	
11	Đường nối từ cao tốc Bắc Nam về thành phố Phan Rang - Tháp Chàm (ĐT.705B)	Huyện Ninh Sơn, Thành phố Phan Rang- Tháp Chàm		x	
12	Đường nối từ cao tốc Bắc Nam với QL1 và cảng biển Cà Ná (ĐT.709C)	Huyện Thuận Nam	x		
13	Mở rộng đường 21/8 (QL27) và cầu vượt đường sắt	Thành phố Phan Rang- Tháp Chàm		x	
14	Đường tỉnh 703 kéo dài	Thành phố Phan Rang- Tháp Chàm và Huyện Thuận Bắc		x	
15	Xây dựng tuyến đường động lực kết nối cảng tổng hợp Cà Ná lên khu vực Nam Tây Nguyên	Huyện Thuận Nam – Ninh Sơn		x	
16	Đường động lực kết nối cao tốc Bắc Nam- sân bay Thành Sơn- Trung tâm Thành phố Phan Rang- Tháp Chàm- đường ven biển đến Khu du lịch Quốc gia Ninh Chữ.	Thành phố Phan Rang, Tháp Chàm; và các Huyện có liên quan.		x	
17	Phục hồi và quản lý rừng bền vững tại miền Trung và miền Bắc Việt Nam (KfW9) giai đoạn 1 tại tỉnh Ninh Thuận	Các huyện	x		
18	Dự án Thành lập mới khu bảo tồn biển Núi Chúa	Huyện Ninh Hải, huyện Thuận Bắc		x	
19	Dự án Đầu tư cơ sở hạ tầng khu bảo tồn biển Núi Chúa	Huyện Ninh Hải, huyện Thuận Bắc		x	
20	Hồ chứa nước Quảng Sơn	Huyện Ninh Sơn		x	
21	Hồ Ma Nởi	Huyện Ninh Sơn		x	
22	Hồ Đồng Nha	Huyện Thuận Bắc		x	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm đầu tư	Phân kỳ đầu tư		Ghi chú
			2021-2025	2026-2030	
23	Hồ chứa nước Tân Giang 2	Huyện Thuận Nam		x	
24	Kiên cố hóa kênh Tân Hội, Tân Tài - đập Nha Trinh	Huyện Ninh Sơn, Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm		x	
25	Xây dựng công trình liên thông cụm hồ Tân Giang - Sông Biêu - Suối Lớn	Huyện Ninh Phước – Huyện Thuận Nam	x		
26	Xây dựng đường ống tiếp nước từ Đường ống Tân Mỹ về các hồ chứa Bà Râu và Sông Trâu	Huyện Ninh Sơn – Huyện Thuận Bắc	x		
27	Xây dựng kênh chuyển nước Tân Giang - Sông Biêu	Huyện Ninh Phước		x	
28	Hệ thống kênh tưới của Hồ chứa nước sông Than	Các huyện		x	
29	Xây dựng đường ống tưới Hồ Sông Than và các hồ phía Nam tỉnh	Huyện Ninh Sơn, Huyện Thuận Nam các các huyện có liên quan		x	
30	Đường ống cấp nước từ Hồ Sông Trâu đến các khu du lịch phía Bắc	Huyện Thuận Bắc		x	
31	Dự án Tuyến kết nối chuyển nước từ hồ sông Than cấp nước phía Nam tỉnh Ninh Thuận.	Huyện Ninh Sơn, huyện Ninh Phước, huyện Thuận Nam và các huyện có liên quan	x	x	
32	Dự án Tuyến kết nối hồ Sông Cái - Sông Sắt cấp nước khu vực phía Bắc tỉnh Ninh Thuận.	Huyện Bác Ái, Thuận Bắc, Ninh Hải	x	x	
33	Hệ thống chuyển nước Tân Mỹ - Bà Râu - Sông Trâu - Cho Mo - Suối Trâu.	Huyện Thuận Bắc	x	x	
34	Kênh đường ống cấp II và kênh cấp III thuộc hệ thống thủy lợi Sông Cái - Tân Mỹ	Các huyện	x		

STT	Danh mục dự án	Địa điểm đầu tư	Phân kỳ đầu tư		Ghi chú
			2021-2025	2026-2030	
35	Dự án nâng cấp Hệ thống thủy lợi Nha Trinh - Lâm Cẩm.	Các huyện, Thành phố	x	x	
36	Cải tạo nâng cấp trục tiêu Lu I, Lu II, Sông Quao	Huyện Ninh Phước		x	
37	Mở rộng hệ thống đập 19-5	Huyện Bác Ái		x	
38	Cải tạo kênh tiêu thoát lũ kết hợp nâng cao bờ bao bảo vệ khu sản xuất lúa giống Nha Hồ	Huyện Ninh Sơn		x	
39	Đê, Kè chống sạt lở khu vực bờ sông, bờ biển	Các huyện, Thành phố		x	
40	Nâng cấp, mở rộng cảng cá Đông Hải đạt Cảng loại II kết hợp với khu neo đậu tránh trú bão và các cảng cá kết hợp khu neo đậu tránh trú bão khác.	Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm và các huyện		x	
41	Nâng cấp, mở rộng Bệnh viện Đa khoa tỉnh – Cơ sở 2 (Bệnh viện Giao thông Vận tải Tháp Chàm cũ)	Thành phố Phan Rang- Tháp Chàm		x	
42	Nâng cấp, mở rộng Bệnh viện chuyên khoa Da liễu - Tâm thần tỉnh.	Thành phố Phan Rang- Tháp Chàm		x	
43	Nâng cấp, mở rộng Bệnh viện Lao và Bệnh phổi.	Thành phố Phan Rang- Tháp Chàm		x	
44	Nâng cấp, mở rộng Trường Trung cấp Y tế	Thành phố Phan Rang- Tháp Chàm	x		
45	Nâng cấp, mở rộng Trung tâm Y tế các huyện, thành phố	Các huyện, thành phố	x	x	
46	Nâng cấp Trung tâm Kiểm soát Dược phẩm, Mỹ phẩm và Thiết bị Y tế	Thành phố Phan Rang- Tháp Chàm	x	x	
47	Mở rộng Bệnh viện Đa khoa tỉnh	Thành phố Phan Rang- Tháp Chàm		x	
48	Nâng cấp, mở rộng Bệnh viện Mắt	Thành phố Phan Rang- Tháp Chàm		x	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm đầu tư	Phân kỳ đầu tư		Ghi chú
			2021-2025	2026-2030	
49	Xây dựng Bệnh viện Sản Nhi	Thành phố Phan Rang- Tháp Chàm		x	
50	Xây dựng Bệnh viện Chấn thương chỉnh hình	Thành phố Phan Rang- Tháp Chàm		x	
51	Đầu tư xây dựng mới 01 trường THPT công lập	Thành phố Phan Rang- Tháp Chàm		x	
52	Trường cao đẳng nghề Ninh Thuận	Thành phố Phan Rang- Tháp Chàm	x		
53	Nâng cấp mở rộng các Trường THPT, PTDTNT	Các huyện, Thành phố	x	x	
54	Dự án Trung tâm điều dưỡng người có công tình Ninh Thuận (giai đoạn 2 - Cơ sở 1)	Thành phố Phan Rang- Tháp Chàm		x	
55	Xây dựng trung tâm công tác xã hội (cơ sở 3) - chăm sóc trẻ em khuyết tật nặng	Thành phố Phan Rang- Tháp Chàm		x	
56	Nâng cấp, mở rộng Trung tâm công tác xã hội tại Thành phố Phan Rang Tháp Chàm và huyện Ninh Sơn.	Thành phố Phan Rang- Tháp Chàm, huyện Ninh Sơn		x	
57	Dự án xây dựng Phòng thí nghiệm và các Xưởng, trạm trại của Trung tâm nghiên cứu, Dịch vụ Giống cây trồng, vật nuôi và thủy sản	Huyện Ninh Phước và các huyện, Thành phố có liên quan		x	
58	Dự án tăng cường trang thiết bị Trung tâm Thông tin - Ứng dụng KH&CN	Thành phố Phan Rang- Tháp Chàm và các Huyện		x	
59	Dự án xây dựng Trung tâm Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Ninh Thuận (bao gồm cả xây dựng cơ sở ươm tạo công nghệ/ ươm tạo doanh nghiệp).	Thành phố Phan Rang- Tháp Chàm và các Huyện		x	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm đầu tư	Phân kỳ đầu tư		Ghi chú
			2021-2025	2026-2030	
60	Dự án xây dựng Sàn giao dịch công nghệ tỉnh Ninh Thuận (hoàn thiện hoạt động môi giới chuyển giao, ứng dụng KH&CN)	Thành phố Phan Rang- Tháp Chàm và các Huyện		x	
61	Dự án xây dựng nhà quản lý kỹ thuật chuyên ngành và mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác quản lý nhà nước về đo lường của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	Thành phố Phan Rang- Tháp Chàm và các Huyện		x	
62	Trung tâm biểu diễn văn hóa nghệ thuật tỉnh	Thành phố Phan Rang- Tháp Chàm		x	
63	Khu bảo tồn văn hóa Raglai	Huyện Bác Ái		x	
64	Khu bảo tồn văn hóa Chăm	Huyện Ninh Phước		x	
65	Trung tâm TDTT và nhà thi đấu đa năng tỉnh	Thành phố Phan Rang- Tháp Chàm		x	
66	Nâng cấp, mở rộng sân vận động tỉnh	Thành phố Phan Rang- Tháp Chàm		x	
67	Dự án cải thiện môi trường đô thị các thành phố loại 2 – hợp phần tỉnh Ninh Thuận	Toàn tỉnh Ninh Thuận		x	
68	Dự án bố trí dân cư vùng sạt lở ven biển Cà Ná	Huyện Thuận Nam		x	
69	Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Thành Hải	Thành phố Phan Rang- Tháp Chàm	x	x	

B. DỰ ÁN ĐẦU TƯ SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC VÀ CÁC NGUỒN VỐN HỢP PHÁP KHÁC

STT	Danh mục dự án	Địa điểm đầu tư	Phân kỳ đầu tư		Ghi chú
			2021-2025	2026-2030	
I. NHÓM CÁC DỰ ÁN THUỘC QUY HOẠCH NGÀNH QUỐC GIA					

STT	Danh mục dự án	Địa điểm đầu tư	Phân kỳ đầu tư		Ghi chú
			2021-2025	2026-2030	
1	Đầu tư tuyến Đường sắt Tháp Chàm - Đà Lạt *	Tỉnh Ninh Thuận – tỉnh Lâm Đồng		x	
2	Cảng tổng hợp Cà Ná (giai đoạn 2)	Huyện Thuận Nam		x	
3	Cảng cạn Cà Ná	Huyện Thuận Nam		x	
4	Đầu tư Cảng hàng không Thành Sơn	Thành phố Phan Rang-Tháp Chàm và các huyện có liên quan		x	
II	NHÓM CÁC DỰ ÁN THEO PHƯƠNG ÁN PHÁT TRIỂN CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC				
1	Bến thủy nội địa	Thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, Huyện Ninh Hải, Huyện Ninh Phước và Huyện Thuận Nam	x	x	
2	Nâng cấp nhà máy cấp nước Tháp Chàm quy mô 120.000 m ³ /ngày	Thành phố Phan Rang-Tháp Chàm	x	x	
3	Nhà máy nước Lợi Hải	Huyện Thuận Bắc	x	x	
4	Nhà máy nước Cà Ná - Phước Nam	Huyện Ninh Phước	x	x	
5	Nhà máy nước hồ Tân Mỹ	Huyện Bác Ái	x	x	
6	Nhà máy nước Du Long	Huyện Thuận Bắc	x	x	
7	Dự án xây dựng cơ sở hạ tầng sản xuất đồng muối công nghiệp diêm dân Bắc Tri Hải, Nhơn Hải	Huyện Ninh Hải	x	x	
8	Tổng đài vệ tinh các huyện, thành phố	các huyện, Thành phố	x	x	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm đầu tư	Phân kỳ đầu tư		Ghi chú
			2021-2025	2026-2030	
		Phan Rang-Tháp Chàm			
9	Khu xử lý chất thải vùng phía Tây	Huyện Ninh Sơn	x	x	
10	Khu xử lý chất thải vùng phía Nam	Huyện Thuận Nam	x	x	
11	Đầu tư xây dựng trường liên cấp Trung học cơ sở - Trung học phổ thông tại KCN Cà Ná	Huyện Thuận Nam	x	x	
12	Đầu tư xây dựng trường liên cấp Trung học cơ sở - Trung học phổ thông tại KCN Du Long	Huyện Thuận Bắc	x	x	
13	Hạ tầng Khu công nghiệp Cà Ná	Huyện Thuận Nam	x	x	
18	Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng Khu công nghiệp Du Long	Huyện Thuận Bắc	x	x	
19	Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng Khu công nghiệp Phước Nam	Huyện Thuận Nam	x	x	
20	Hạ tầng các Cụm Công nghiệp	Các Huyện, Thành phố			
-	CCN Quảng Sơn		x	x	
-	CCN Phước Đại		x	x	
-	CCN Tháp Chàm		x		
-	CCN Phước Tiến		x		
-	CCN Phước Tiến 1			x	
-	CCN Tri Hải		x		
-	CCN ngành nghề nông thôn Phước Dân			x	
-	CCN Lợi Hải 1		x		
-	CCN Lợi Hải 2		x		
-	CCN Hiếu Thiện		x	x	
-	CCN Chế biến thủy sản		x		
-	CCN Phước Nam 1		x		
-	CCN Phước Nam 2		x		

STT	Danh mục dự án	Địa điểm đầu tư	Phân kỳ đầu tư		Ghi chú
			2021-2025	2026-2030	
-	CCN Phước Nam 3		x		
-	CCN Phước Nam 4		x		
-	CCN Phước Nam 5		x		
-	CCN Phước Minh 1		x		
-	CCN Phước Minh 2		x		
-	CCN Phước Minh 3		x		

C. DỰ ÁN NGOÀI NGÂN SÁCH

STT	Danh mục dự án	Địa điểm đầu tư	Phân kỳ đầu tư		Ghi chú
			2021-2025	2026-2030	
I	NHÓM CÁC DỰ ÁN THEO PHƯƠNG ÁN PHÁT TRIỂN CÁC NGÀNH, LĨNH LỰC				
1	Vùng sản xuất tôm giống Nhơn Hải	Huyện Ninh Hải	x	x	
2	Vùng sản xuất tôm giống An Hải	Huyện Ninh Phước	x	x	
3	Vùng sản xuất tôm giống Sơn Hải	Huyện Thuận Nam	x	x	
4	Vùng sản xuất rau Nhơn Hải	Huyện Ninh Hải	x	x	
5	Vùng sản xuất rau An Hải	Huyện Ninh Phước	x	x	
6	Vùng sản xuất rau Tân Lập	Huyện Ninh Sơn	x	x	
7	Vùng sản xuất rau Lợi Hải	Huyện Thuận Bắc	x	x	
8	Vùng sản xuất rau Phước Tiến	Huyện Bắc Ái	x	x	
9	Vùng sản xuất cây ăn quả Phước Trung	Huyện Bắc Ái	x	x	
10	Vùng sản xuất nho Vĩnh Hải	Huyện Ninh Hải	x	x	
11	Vùng sản xuất nho rượu Mỹ Sơn – Ninh Sơn	Huyện Ninh Sơn	x	x	
12	Vùng chăn nuôi gia súc có sừng Phước Ninh, Nhị Hà	Huyện Thuận Nam	x	x	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm đầu tư	Phân kỳ đầu tư		Ghi chú
			2021-2025	2026-2030	
13	Vùng sản xuất mía đường Phước thắng (Xã Phước Thắng, huyện Bắc Ái)	Huyện Bắc Ái	x	x	
14	Vùng sản xuất mía đường Quảng Sơn	Huyện Ninh Sơn	x	x	
15	Vùng trồng trọt thuộc vùng tưới hệ thống thủy lợi Tân Mỹ	Huyện Ninh Hải, Huyện Ninh Sơn, Huyện Bắc Ái	x	x	
16	Vùng sản xuất nông nghiệp Thành Sơn – Phước Nhơn	Huyện Ninh Sơn, Huyện Bắc Ái, Huyện Ninh Hải	x	x	
17	Khu Du lịch Bình Tiên (bao gồm sân gôn)	Huyện Thuận Bắc	x		
18	Khu du lịch tại Ninh Chữ	Huyện Ninh Hải	x	x	
19	Khu du lịch tại Vĩnh Hy	Huyện Ninh Hải	x	x	
20	Khu du lịch tại Mũi Dinh	Huyện Thuận Nam			
21	Khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng cao cấp Hòn Đỏ	Huyện Ninh Hải	x	x	
22	Khu nghỉ dưỡng cao cấp Vĩnh Hy	Huyện Ninh Hải	x	x	
23	Khu du lịch nghỉ dưỡng cao cấp dọc đường ven biển phía Nam đoạn Mũi Dinh – Cà Ná	Huyện Thuận Nam	x	x	
24	Khu du lịch vịnh Mũi Dinh	Huyện Thuận Nam	x	x	
25	Khu Du lịch biển Bình Sơn – Ninh Chữ	Thành phố Phan Rang-Tháp Chàm	x	x	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm đầu tư	Phân kỳ đầu tư		Ghi chú
			2021-2025	2026-2030	
26	Khu nghỉ dưỡng cao cấp Vĩnh Hy	Huyện Ninh Hải	x	x	
27	Khu nghỉ dưỡng tại Vĩnh Hy	Huyện Ninh Hải	x	x	
28	Khu du lịch sinh thái và nghỉ dưỡng tại khu vực Suối Tiên	Huyện Thuận Bắc	x	x	
29	Khu nghỉ dưỡng cao cấp tại Mũi Dinh-Cà Ná	Huyện Thuận Nam	x	x	
30	Khu du lịch Mũi Dinh và công viên nước sa mạc	Huyện Thuận Nam	x	x	
31	Khu du lịch sinh thái Bãi Hõm	Huyện Ninh Hải	x	x	
32	Khu du lịch nghỉ dưỡng Vườn San Hô	Huyện Ninh Hải	x	x	
33	Khu du lịch nghỉ dưỡng cao cấp tại khu vực Bãi Chuối	Huyện Ninh Hải	x	x	
34	Khu dịch vụ du lịch Bãi Cóc trong - Bãi Cóc ngoài	Huyện Ninh Hải	x	x	
35	Khách sạn và khu nghỉ dưỡng	Huyện Ninh Hải	x	x	
36	Khu du lịch nghỉ dưỡng gắn với trang trại trồng nho, nhà máy rượu vang nho Ninh Thuận	Huyện Ninh Hải	x	x	
37	Khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng cao cấp tại khu vực Bãi Hời	Huyện Ninh Hải	x	x	
38	Trung tâm dịch vụ du lịch	Thành phố Phan Rang-Tháp Chàm	x	x	
39	Tổ hợp khách sạn, khu thương mại, căn hộ du lịch	Thành phố Phan Rang-Tháp Chàm	x	x	
40	Khu Resort nghỉ dưỡng cao cấp tiêu chuẩn Quốc tế 5 sao kết hợp với tuyến phố thương mại ẩm thực	Huyện Ninh Hải	x	x	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm đầu tư	Phân kỳ đầu tư		Ghi chú
			2021-2025	2026-2030	
41	Khách sạn du lịch biển	Thành phố Phan Rang Tháp Chàm	x	x	
42	Khu du lịch nghỉ dưỡng tại khu vực Bình Sơn, Ninh Chữ	Thành phố Phan Rang-Tháp Chàm	x	x	
43	Khu du lịch nghỉ dưỡng Phước Tân	Huyện Bác Ái	x	x	
44	Dự án Khu du lịch sinh thái Cà Ná	Huyện Thuận Nam	x	x	
45	Dự án du lịch nghỉ dưỡng Mũi Dinh	Huyện Thuận Nam	x	x	
46	Dự án Du lịch tại khu vực bãi đá trứng, xã Phước Dinh	Huyện Thuận Nam	x	x	
47	Khu du lịch sinh thái tại khu vực đỉnh Núi Chúa	Huyện Ninh Hải	x	x	
48	Điện và năng lượng (Kèm theo tại các Phụ lục III)	Các huyện, thành phố			
49	Tổ hợp công nghệ xanh và hoá chất sau muối	Huyện Thuận Nam	x	x	
50	Dự án chế tạo thiết bị điện gió, điện mặt trời	Huyện Thuận Nam	x	x	
51	Xây dựng khu phụ trợ ngành muối và các sản phẩm sau muối	Huyện Thuận Nam	x	x	
52	Nhà máy sản xuất Hydrogen, hydro xanh	Huyện Thuận Nam	x	x	
53	Nhà máy sản xuất Thép xanh	Huyện Thuận Nam	x	x	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm đầu tư	Phân kỳ đầu tư		Ghi chú
			2021-2025	2026-2030	
54	Nhà máy luyện Nhôm	Huyện Thuận Nam	x	x	
55	Trung tâm logistics Cà Ná	Huyện Thuận Nam	x	x	
56	Trung tâm Logistics Ninh Chữ	Huyện Ninh Hải	x	x	
57	Trung tâm thương mại Tháp Chàm	Thành phố Phan Rang-Tháp Chàm	x	x	
58	Trung tâm thương mại huyện Thuận Nam	Huyện Thuận Nam	x	x	
59	Siêu thị các huyện, thành phố	các huyện, thành phố	x	x	
60	Trung tâm thương mại	Thành phố Phan Rang-Tháp Chàm	x	x	
61	Khu thương mại dọc QL 1A đối diện Trung tâm hành chính huyện và Trạm dừng nghỉ	Huyện Thuận Bắc	x	x	
62	Kho xăng dầu Ninh Thuận	Huyện Thuận Nam	x	x	
63	Kho xăng dầu Cà Ná	Huyện Thuận Nam	x	x	
64	Xây dựng các khu đô thị mới, khu đô thị - du lịch, khu dân cư nông thôn.	Các huyện; Thành phố Phan Rang-Tháp Chàm	x	x	
65	Xây dựng cải tạo, chỉnh trang các khu dân cư hiện hữu.	Các huyện,	x	x	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm đầu tư	Phân kỳ đầu tư		Ghi chú
			2021-2025	2026-2030	
		Thành phố Phan Rang-Tháp Chàm			
66	Xây dựng các khu nhà ở xã hội, nhà ở công nhân.	Các huyện, Thành phố Phan Rang-Tháp Chàm	x	x	
67	Sân gôn tại hồ Trà Co	Huyện Bác Ái	x	x	
68	Sân gôn tại hồ Ma Trai và hồ Sông Trâu	Huyện Thuận Bắc	x	x	
69	Sân gôn tại Mũi Dinh	Huyện Thuận Nam	x	x	
70	Sân gôn khu vực Nam Sông Dinh	Huyện Ninh Phước	x	x	
71	Sân gôn Đồi cát Phước Dinh	Huyện Thuận Nam	x	x	
72	Sân gôn tại Hòn Dài- sông Dinh	Huyện Ninh Phước	x	x	
73	Sân gôn khu vực huyện Ninh Sơn	Huyện Ninh Sơn	x	x	
74	Sân gôn tại hồ Lan Ra	Huyện Ninh Phước	x	x	
75	Sân gôn khu vực Hồ Sông Than	Huyện Ninh Sơn	x	x	
76	Thăm dò, khai thác đá xây dựng	Các huyện, Thành phố	x	x	
77	Thăm dò, khai thác sét gạch ngói	Các huyện	x	x	
78	Thăm dò, khai thác cát xây dựng	Các huyện	x	x	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm đầu tư	Phân kỳ đầu tư		Ghi chú
			2021-2025	2026-2030	
79	Thăm dò, khai thác đá chế xây dựng	Các huyện, Thành phố	x	x	
80	Thăm dò, khai thác vật liệu san lấp	Các huyện	x	x	

Ghi chú:

- Tên, vị trí, quy mô, diện tích, tổng mức đầu tư và nguồn vốn đầu tư của các dự án nêu trên sẽ được tính toán, lựa chọn và xác định cụ thể trong giai đoạn lập kế hoạch, phê duyệt hoặc quyết định chủ trương đầu tư, giao đất, cho thuê đất thực hiện dự án.

- Trong quá trình nghiên cứu triển khai các dự án cụ thể, cơ quan có thẩm quyền chấp thuận hoặc quyết định chủ trương đầu tư chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về việc xác định vị trí, diện tích, quy mô đầu tư, cơ cấu nguồn vốn, công suất dự án, phân kỳ đầu tư dự án, bảo đảm phù hợp với yêu cầu thực tiễn phát triển của Tỉnh trong từng giai đoạn và theo đúng các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

- Việc chấp thuận hoặc quy định chủ trương đầu tư và triển khai các dự án đầu tư trên địa bàn phải bảo đảm thực hiện đầy đủ, đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan; đồng thời, người quyết định chủ trương đầu tư phải chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về quyết định của mình.

- Đối với các dự án không thuộc danh mục các dự án ưu tiên đầu tư: thực hiện phê duyệt và triển khai đầu tư phải bảo đảm phù hợp với các quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, điều kiện thực hiện, khả năng huy động, bố trí các nguồn lực và phải theo đúng quy định của pháp luật hiện hành./.



Phụ lục III
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG NGHIỆP SẢN XUẤT, TRUYỀN TẢI,
PHÂN PHỐI ĐIỆN

*(Kèm theo Quyết định số 1483/QĐ-TTg ngày 29 tháng 11 năm 2024
của Thủ tướng Chính phủ)*

**A. DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH TRẠM BIẾN ÁP VÀ ĐƯỜNG DÂY ĐÁU NÓI
CẤP ĐIỆN ÁP 500KV VÀ 220KV TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NINH THUẬN**

I. Cấp điện áp 500 kV

1. Trạm biến áp

TT	Tên trạm biến áp	Công suất (MVA)	Tiến độ đầu tư	Ghi chú
I	Các trạm 500 kV			
1	Ninh Sơn	1.800	2026-2030	Xây mới, giải tỏa nguồn điện khu vực
2	Thuận Nam	2.700	2026-2030	Cải tạo, giải tỏa nguồn điện khu vực
3	Nam Trung Bộ 1	1800	2026-2030	Xây mới (đã được phê duyệt tại Quyết định số 262/QĐ-TTg ngày 01/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch điện quốc gia).
4	Nam Trung Bộ 2	1800	2026-2030	Xây mới (đã được phê duyệt tại Quyết định số 262/QĐ-TTg ngày 01/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch điện quốc gia).
5	Dự phòng phát sinh TBA 500 kV xây mới, cải tạo nâng công suất	2.100	2026-2030	Dự phòng cho tăng trưởng phụ tải và phát triển nguồn điện
6	Thiết kế sơ đồ linh hoạt phân đoạn thanh cái cho sân phân phối 500 kV LNG Cà Ná		2026-2030	Hạn chế dòng ngắn mạch, tăng độ tin cậy cung cấp điện
7	Các công trình, dự án nâng cao khả năng điều khiển và vận hành trạm điện, hệ thống điện		2023-2030	Bao gồm nhưng không giới hạn các dự án: Thay thế, lắp đặt kháng điện, tụ bù, svc, SVG, thiết bị FACTS, BESS, máy bù đồng bộ...; mở rộng ngăn lộ trạm biến áp, cải tạo, hoàn thiện sơ đồ các trạm biến áp theo hướng linh hoạt; lắp đặt các thiết bị hạn chế dòng ngắn mạch, thay thế nâng cấp thiết bị đảm bảo khả năng chịu dòng ngắn mạch,

thiết lập mạch tự động; lắp đặt, thay thế các thiết bị, hệ thống điều khiển, hệ thống SCADA/ EMS, SCADA/DMS, tự động hóa trạm, ...

2. Đường dây 500 kV

TT	Tên đường dây	Số mạch	X	Km	Tiến độ đầu tư	Ghi chú
II Các đường dây 500 kV có trong Quy hoạch điện VIII						
1	Ninh Sơn - Rẽ NMNĐ Vân Phong I - Thuận Nam	4	X	18	2026-2030	Xây mới, đấu nối TBA 500 kV Ninh Sơn
2	Ninh Sơn - Chơn Thành	2	X	275	2026-2030	Xây mới, giải tỏa công suất nguồn điện. Thay thế ĐD 500 kV Thuận Nam - Chơn Thành đã được phê duyệt tại Văn bản số 1891/TTg-CN ngày 27/12/2018 để thuận lợi trong đầu tư xây dựng và quản lý, vận hành.
3	TĐTN Bắc Ái - Ninh Sơn	2	X	25	2026-2030	Xây mới, đồng bộ TĐTN Bắc Ái, thay cho ĐD 500 kV TĐTN Bắc Ái - Rẽ Vân Phong - Thuận Nam
4	Đấu nối TĐTN Nam Trung Bộ	30			2026-2030	Thủy điện Tích năng Nam Trung Bộ là Thủy điện Tích năng Phước Hoà. Đấu nối Thủy điện tích năng Phước Hoà về trạm 500kV Ninh Sơn bằng đường dây mạch kép, được làm rõ trong giai đoạn thỏa thuận đấu nối.
5	LNG Cà Ná - Thuận Nam	2	X	30	2026-2030	Xây mới, đồng bộ LNG Cà Ná. Kiến nghị thiết kế sân phân phối 500 kV LNG Cà Ná với sơ đồ vận hành linh hoạt, có phân đoạn thanh cái
6	LNG Cà Ná - Bình Dương 1	2	X	280	2026-2030	Xây mới, đồng bộ LNG Cà Ná; giải tỏa công suất LNG Cà Ná và nguồn điện khu vực
7	Nam Trung Bộ 1 - Thuận Nam (*)	2	X	20	2026-2030	Xây mới, đồng bộ theo quy mô và tiến độ nguồn điện khu vực
8	Nam Trung Bộ 2 - Thuận Nam (*)	2	X	50	2026-2030	Xây mới, đồng bộ theo quy mô và tiến độ nguồn điện khu vực
9	Dự phòng phát sinh đường dây 500 kV			360	2026-2030	Dự phòng cho tăng trưởng phụ tải và phát triển nguồn điện.

cải tạo và xây mới				
--------------------	--	--	--	--

II. Cấp điện áp 220kV

1. Trạm biến áp

TT	Tên trạm biến áp	Công suất (WA)	Tiến độ đầu tư	Ghi chú
I	Các trạm 220 kV có trong Quy hoạch điện VIII			
1	Trạm cắt Đa Nhim	Trạm cắt	2026-2030	Xây mới, giải tỏa nguồn điện khu vực, do trạm 220 kV TĐ Đa Nhim không mở rộng được ngăn lộ 220 kV.
2	Cà Ná	500	2026-2030	Xây mới
3	Đông Quán Thê	480	2026-2030	Xây mới, đồng bộ với tiến độ phát triển phụ tải chuyên dùng
4	TĐ Đa Nhim	375	2026-2030	Cải tạo (2026-2030)
5	Phước Thái (*)	625	2026-2030	Cải tạo, giải tỏa nguồn điện khu vực
6	Cải tạo sơ đồ thanh cái 220 kV linh hoạt, phân đoạn thanh cái tại các TBA 500 kV Đức Hòa, Ô Môn, TBA 220 kV Ninh Phước		2023-2030	Cải tạo, Hạn chế dòng ngắn mạch, tăng độ tin cậy cung cấp điện
7	Thiết kế sơ đồ linh hoạt phân đoạn thanh cái bao gồm nhưng không giới hạn cho các sân phân phối 220 kV, TBA 500 kV Ninh Sơn		2023-2030	Thiết kế Xây mới, Hạn chế dòng ngắn mạch, tăng độ tin cậy cung cấp điện

Ghi chú: Đối với các dự án năng lượng tái tạo chưa được phê duyệt trong danh mục nguồn điện lần này, lưới điện đồng bộ đầu nối các dự án này sẽ được rà soát và chuẩn xác trong lần phê duyệt bổ sung.

2. Đường dây

TT	Tên đường dây	Số mạch	X	km	Tiến độ đầu tư	Ghi chú
II	Các đường dây 220 kV có trong Quy hoạch điện VIII					
1	Trạm cắt 220 kV Đa Nhim - Rẽ Tháp Chàm - Đa Nhim	2	X	1	2026-2030	Xây mới, đồng bộ trạm cắt 220 kV Đa Nhim
2	Trạm cắt 220	2	X	85	2026-2030	Xây mới, giải tỏa nguồn điện khu vực;

TT	Tên đường dây	Số mạch	X	km	Tiến độ đầu tư	Ghi chú
	kV Đa Nhim - Đức Trọng - Di Linh					thay thế cho công trình cải tạo ĐD 220 kV Đa Nhim - Đức Trọng - Di Linh từ 01 mạch lên 02 mạch do khó khăn cắt điện thi công ĐD hiện hữu và không mở rộng được TBA 220 kV TĐ Đa Nhim
3	Đức Trọng - Rẽ trạm cắt 220 kV Đa Nhim - Di Linh	2	X	1	2026-2030	Xây mới, giải tỏa nguồn điện khu vực
4	Nha Trang - Tháp Chàm	2	X	88	2023-2025	Xây mới
5	500 kV Ninh Sơn - Rẽ Tháp Chàm - Ninh Phước	4	X	22	2026-2030	Xây mới, đấu nối TBA 500 kV Ninh Sơn
6	500 kV Ninh Sơn-Ninh Phước	2	X	35	2026-2030	Xây mới, thay thế cho ĐD 220 kV Ninh Phước - Vĩnh Tân do khó khăn về hướng tuyến
7	500 kV Ninh Sơn - Trạm cắt 220 kV Đa Nhim	2	X	18	2026-2030	Xây mới, giải tỏa nguồn điện khu vực
8	Tháp Chàm - trạm cắt 220 kV Đa Nhim	2	X	46	2026-2030	Xây mới, giải tỏa nguồn điện khu vực
9	500 kV Vĩnh Tân - Cà Ná	2	X	14	2026-2030	Xây mới, đấu nối trạm 220 kV Cà Ná
10	Ninh Phước - 500 kV Thuận Nam	2	X	25	2023-2025	Xây mới, giải tỏa nguồn điện khu vực
11	Phước Thái - Rẽ Vĩnh Tân - Tháp Chàm (mạch 2)	2	X	3	2023-2025	Đấu nối trạm 220 kV Phước Thái chuyển tiếp thêm trên mạch còn lại của ĐD 220 kV Vĩnh Tân - Tháp Chàm, giải tỏa nguồn điện khu vực
12	ĐG Phước Hữu - 220 kV Ninh Phước (*)	1	X	2	2023-2025	Xây mới, đấu nối ĐG Phước Hữu, thay cho đường dây 110 kV ĐG Phước Hữu - 110 kV Ninh Phước đã được phê duyệt tại Quyết định số 3768/QĐ-BCT ngày

TT	Tên đường dây	Số mạch	X	km	Tiến độ đầu tư	Ghi chú
						27/07/2011 do lưới điện 110 kV không có khả năng giải tỏa. Trạm nâng áp 220 kV ĐG Phước Hữu có công suất 63MVA
13	ĐG số 5 Ninh Thuận - Ninh Phước	2	X	2	2023-2025	Xây mới, đồng bộ ĐG số 5 Ninh Thuận
14	Đông Quán Thê - Rẽ Vĩnh Tân - Trạm cắt 220kV Quán Thê	2	X	1	2026-2030	Xây mới, đồng bộ với tiến độ phát triển phụ tải chuyên dùng
15	Đông Quán Thê - Cà Ná	1	X	7	2026-2030	Xây mới, đồng bộ với tiến độ phát triển phụ tải chuyên dùng

B. DANH MỤC CÔNG TRÌNH TRẠM BIẾN ÁP VÀ ĐƯỜNG DÂY ĐẦU NÓI CẤP ĐIỆN ÁP 110KV TRỞ XUỐNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NINH THUẬN

1. Phương án phát triển công trình trạm biến áp 110 kV

TT	Tên TBA 110kV	MBA	Hiện Tại		Giai đoạn 2021-2030	
			Quy mô (MVA)	Điện áp (kV)	Quy mô (MVA)	Điện áp (kV)
1	TBA Ninh Sơn	T1	25	110/22	63	110/22
		T2	25	110/22	63	110/22
2	TBA Tháp Chàm	T1	40	110/22	63	110/22
		T2	40	110/22	63	110/22
3	TBA Ninh Hải	T1	40	110/22	63	110/22
		T2	25	110/22	63	110/22
4	TBA KCN Du Long	T1			40	110/22
		T2			40	110/22
5	TBA Mỹ Phong	T1			40	110/22
		T2			40	110/22
6	TBA Bình Tiên	T1			25	110/22
		T2			25	110/22
7	TBA Thuận Bắc	T1			25	110/22
		T2			25	110/22
8	TBA Ninh Phước	T1	40	110/22	63	110/22
		T2	25	110/22	63	110/22
9	TBA Ninh Thuận 1	T1	25	110/22	40	110/22

TT	Tên TBA 110kV	MBA	Hiện Tại		Giai đoạn 2021-2030	
			Quy mô (MVA)	Điện áp (kV)	Quy mô (MVA)	Điện áp (kV)
		T2			40	110/22
10	TBA Thuận Nam	T1			40	110/22
		T2				
11	TBA Phước Nam	T1			40	110/22
		T2				
12	TBA KCN Cà Ná	T1			63	110/22
		T2			63	110/22
13	TBA KCN Cà Ná 1	T1			63	110/22
		T2			63	110/22
14	TBA KCN Cà Ná 2	T1			63	110/22
		T2			63	110/22
15	TBA Mũi Dinh	T1			40	110/22
		T2			40	110/22
		T3			63	110/22
16	TBA Nam Cương	T1			63	110/22
		T2				
18	TBA Bắc Ái	T1			25	110/22
		T2				
19	TBA Hoà Sơn	T1			40	110/22
		T2				
20	TBA NMDG Phước Dinh	T1			50	35/110
21	TBA KCN Phước Nam	T1		110/22	63	110/22
		T2		110/22	63	110/22
		T3		110/22	63	110/22

2. Phương án phát triển công trình đường dây 110 kV (Giai đoạn 2021-2030)

ST T	Danh mục đường dây 110kV	Tiết diện tương đương (mm ²)		Quy mô		Điểm đầu nối	Ghi chú
		Hiện có	Xây mới hoặc sau cải tạo	Số mạch	Chiều dài dự kiến (km)		
I	Xây dựng mới						
1	Nhánh rẽ 110 kV TBA TiTan (Phước Nam)		ACSR 300	2	1.5	Chuyển tiếp trên đường	

ST T	Danh mục đường dây 110kV	Tiết diện tương đương (mm ²)		Quy mô		Điểm đầu nối	Ghi chú
		Hiện có	Xây mới hoặc sau cải tạo	Số mạch	Chiều dài dự kiến (km)		
						dây 110kV Ninh Phước - Phú Lạc	
2	Nhánh rẽ 110 kV TBA Nam Cương		ACSR 300	2	8.5	Chuyển tiếp trên đường dây 110kV Tháp Chàm - Ninh Thuận 1	
3	Nhánh rẽ 110kV Thuận Bắc-110kV Ninh Hải-Cam Ranh		2xACS R 240	2	1.5	Chuyển tiếp trên đường dây 110kV Ninh Hải - Nam Cam Ranh	
4	ĐZ 110kV cấp điện TBA Mỹ Phong		2xACS R 240	2	14	Chuyển tiếp trên đường dây 110kV Ninh Hải - Nam Cam Ranh	
5	110kV Nam Cương- 220kV Ninh Phước- Ninh Thuận 1		ACSR 300	2	8.5	Chuyển tiếp trên đường dây 110kV Tháp Chàm – Ninh Thuận 1	
6	Ninh Phước 220kV- Ninh Thuận 1.		2xACS R 300	2	8		
7	Nhánh rẽ 110kV TBA Thuận Nam		ACSR 300	2	1.5	Chuyển tiếp trên đường dây 110kV Ninh Phước - Phú Lạc	
8	Nhánh rẽ 110kV TBA Du Long		2xACS R 240	2	1.5	Chuyển tiếp trên đường	

ST T	Danh mục đường dây 110kV	Tiết diện tương đương (mm ²)		Quy mô		Điểm đầu nối	Ghi chú
		Hiện có	Xây mới hoặc sau cải tạo	Số mạch	Chiều dài dự kiến (km)		
						dây 110kV Tháp Chàm 2 - Cam Ranh	
9	Nhánh rẽ 110kV TBA Bình Tiên		2xACS R 240	2	9	Chuyển tiếp trên đường dây 110kV Ninh Hải - Nam Cam Ranh	
10	Nhánh rẽ 110kV TBA Mũi Dinh		2xACS R 300	2	12	Chuyển tiếp trên đường dây 110kV 220kV Ninh Phước – Ninh Thuận 1	
11	Xây dựng DZ 110kV KCN Cà Ná 1		ACSR 300	2	4.5	Chuyển tiếp trên đường dây 110kV Ninh Phước - Phú Lạc	
12	Xây dựng mới mạch 2 ĐD 110kV Tháp Chàm 2 - Ninh Phước (Đường dây 110kV Trạm 220kV Tháp Chàm – Ninh Phước)		ACSR 300	2	44.5		
13	Xây dựng mới mạch 2 ĐD 110kV Ninh Phước - Phan Rí (Đường dây mạch 2 Ninh Phước – Tuy Phong – Phan Rí)		ACSR 300	2	22		
14	Xây dựng mới đường dây 110kV đầu nối TBA 110kV NMDG		ACSR 300	2	8	Chuyển tiếp lên đường dây 110kV từ	

ST T	Danh mục đường dây 110kV	Tiết diện tương đương (mm ²)		Quy mô		Điểm đấu nối	Ghi chú
		Hiện có	Xây mới hoặc sau cải tạo	Số mạch	Chiều dài dự kiến (km)		
	Phước Dinh					ĐMTSP INFRA-ĐG Phước Hữu- Duyên Hải 1	
15	Xây dựng 2 xuất tuyến đường dây 110kV, tiết diện ACSR 400, tổng chiều dài khoản 8,2km từ trạm biến áp 220kV Phước Thái đến thanh cái 110kV ĐMT Phước Hữu và ĐMT Phước Hữu Điện lực 1 (trong đó đoạn từ trạm 220kV Phước Thái đến điện mặt trời Phước Hữu là dây mạch kép và đoạn từ điện mặt trời Phước Hữu đến ĐMT Phước Hữu điện lực 1 là đường dây 1 mạch)		ACSR 400	2+1	8.2	Đấu nối Trạm biến áp 220kV Phước Thái	
16	Xây dựng mới đường dây 110kV mạch kép đấu nối trạm biến áp 110kV ĐMT Ninh Phước 6.2 chuyển tiếp trên đường dây 110kV từ 220kV Phước Thái – ĐMT Phước Hữu điện lực 1, chiều dài 0,2km, tiết diện ACSR 400		ACSR 400	2	0.2	Chuyển tiếp trên đường dây 110kV từ 220kV. Phước Thái – ĐMT Phước Hữu điện lực 1	
17	Xây dựng tuyến đường dây Điều chỉnh		ACSR 400	2	4.8		

ST T	Danh mục đường dây 110kV	Tiết diện tương đương (mm ²)		Quy mô		Điểm đầu nối	Ghi chú
		Hiện có	Xây mới hoặc sau cải tạo	Số mạch	Chiều dài dự kiến (km)		
	phương án đầu nối dự án điện mặt trời Bim sang đầu nối ở cấp 110kV Trạm biến áp 220kV/110/35 KV ĐMT Bim 2, chiều dài 4,8Km, tiết diện ACSR 400						
18	Nhánh rẽ 110kV TBA Bác Ái		2xACS R 240	2	25	Chuyển tiếp trên đường dây 110kV Đa Nhim - Trạm 220kV Tháp Chàm 2	
19	Trạm 220kV Tháp Chàm – Ninh Hải		2xACS R 240	2	25		
20	Trạm 220kV Tháp Chàm-Cam Thịnh Đông		2xACS R 240	2	1.5		
21	DZ 110kV cấp điện TBA 110kV Bác Ái		2xACS R 240	2	25	Chuyển tiếp trên đường dây 110kV Đa Nhim - Trạm 220kV Tháp Chàm 2	
22	Nhánh rẽ 110kV Quảng Sơn		2xACS R-240	2	5.5	Chuyển tiếp trên đường dây 110kV Đa Nhim - Tháp Chàm	
23	DZ 110kV cấp điện TBA 110kV Hòa Sơn		2xACS R-240	2	15	Chuyển tiếp trên đường dây 110kV Đa Nhim - Tháp Chàm.	

ST T	Danh mục đường dây 110kV	Tiết diện tương đương (mm ²)		Quy mô		Điểm đầu nối	Ghi chú
		Hiện có	Xây mới hoặc sau cải tạo	Số mạch	Chiều dài dự kiến (km)		
24	Trạm 220 kV Tháp Chàm-Ninh Hải		ACSR- 240	1	28		
25	Nhánh rẽ TBA 110kV Thuận Bắc		2xACS R-240	2	3	Chuyển tiếp trên đường dây 110kV Ninh Hải - Nam Cam Ranh	
26	DZ 110kV TBA 110kV KCN Phước Nam		2xACS R-240	2	2.5	Chuyển tiếp trên đường dây 110kV Ninh Phước - Phú Lạc	
27	DZ 110kV TBA TĐ Phước Hoà		ACSR- 185	1	16	Đầu nối vào thanh cái 110kV của TBA 220kV Nhà máy thủy điện Đa Nhim	
28	Đường dây 110kV mạch kép từ TBA 110kV Nhà máy phong điện Việt Nam Power số 1		2xACS R300	2	0,1	Chuyển tiếp lên đường dây 110kV mạch 2 Ninh Phước - Tuy Phong - Phan Rí (hay đường dây 110kV từ TBA 220kV Ninh Phước - TBA 220kV Phan Rí)	Bổ sung nhằm bảo đảm đồng bộ hạ tầng đầu nối đối với các dự án năng lượng đã có trong danh mục thực
29	Đường dây 110kV mạch kép Nhà máy		2xACS R 240	2	0,8	Chuyển tiếp với đường dây	

ST T	Danh mục đường dây 110kV	Tiết diện tương đương (mm ²)		Quy mô		Điểm đầu nối	Ghi chú
		Hiện có	Xây mới hoặc sau cải tạo	Số mạch	Chiều dài dự kiến (km)		
	điện gió Công Hải 1 – Giai đoạn 2					110kV Ninh Hải - Nam Cam Ranh	hiện thời kỳ 2021- 2030, làm cơ sở để triển khai thực hiện dự án.
30	Đường dây đầu nối trạm biến áp 110kV Nhà máy điện gió Đầm Nại 3		ACSR2 40	1	1,8	Đầu nối về thanh cái 110kV trạm biến áp Dự án nhà máy điện gió Đầm Nại 4	
31	Đường dây đầu nối trạm biến áp 110KV Nhà máy điện gió Đầm Nại 4		ACSR 300	1	2	Đầu nối về thanh cái 110KV trạm biến áp 220KV Tháp Chàm	
32	Đường dây đầu nối trạm biến áp 110KV NMDG Phước Dân		ACSR- 240	1	5	Đầu nối đến thanh cái 110kV trạm 220kV Phước Thái	
33	Đường dây 22kV mạch kép đầu nối Nhà máy điện gió Bầu Ngừ về thanh cái 22kV của máy biến áp nâng áp 22/110kV-31,5MVA tại trạm biến áp 110kV của Trang trại điện mặt trời hồ Bầu Ngừ		2xACS R 240	2	1	Lắp đặt thêm 01 máy biến áp 22/110kV công suất 1x31,5MVA tại TBA Trang trại điện mặt trời hồ Bầu Ngừ	
34	Đường dây 22kV mạch kép đầu nối Nhà máy điện gió 7A giai đoạn 2 về sân phân phối 22kV NMDG 7A (giai đoạn 1).		2xACS R240	2	0,5	Mở rộng 01 ngăn lộ 110kV dự án điện gió 7A giai đoạn 2 tại TBA 110kV của	

ST T	Danh mục đường dây 110kV	Tiết diện tương đương (mm ²)		Quy mô		Điểm đầu nối	Ghi chú
		Hiện có	Xây mới hoặc sau cải tạo	Số mạch	Chiều dài dự kiến (km)		
						điện gió 7A, đầu nối bằng đường dây 110kV nhà máy điện gió 7A về thanh cái 110kV của TBA 220kV Ninh Phước	
35	Xây dựng đường dây 110kV từ trạm nâng áp 6,3/110kV NMTĐ Lâm Sơn		ACSR- 2x240	2	0,5	Đầu nối nhà máy thủy điện Lâm Sơn chuyển tiếp trên đường dây 110kV Đa Nhim - Hạ Sông Pha	
36	Đường dây 22kV Nhà máy thủy điện Thượng Sông Ông 2		ACSR1 85	1	4,7	Đầu nối vào ngăn lộ thanh cái 22kV của Trạm biến áp 110/22kV Ninh Sơn	
37	Đường dây 22kV Nhà máy điện gió Công Hải 1 - Giai đoạn 1		ACSR 120	1	2,13	Đầu nối chuyển tiếp với xuất tuyến 474 đường dây 22kV Nam Cam Ranh tỉnh Khánh Hòa	
II	Cải tạo, nâng tiết diện						
1	Cải tạo đường dây 2	AC-	2xACS	2	5		

ST T	Danh mục đường dây 110kV	Tiết diện tương đương (mm ²)		Quy mô		Điểm đầu nối	Ghi chú
		Hiện có	Xây mới hoặc sau cải tạo	Số mạch	Chiều dài dự kiến (km)		
	mạch rẽ nhánh vào Trạm biến áp 110kV Ninh Thuận 1	300	R300				
2	Trạm 220kV Tháp Chàm-Ninh Hải- Nam Cam Ranh ((i). Cải tạo nâng tiết diện dây đường dây 110kV trạm 220kV Tháp Chàm – Ninh Hải; (ii). Cải tạo nâng tiết diện dây đường dây 110kV Ninh Hải – Nam Cam Ranh)	ACSR 185/2 9+ ACSR 336.4 MCM	2xACS R-240	2	6	(i). Cải tạo nâng tiết diện dây đường dây 110kV trạm 220kV Tháp Chàm – Ninh Hải; (ii). Cải tạo nâng tiết diện dây đường dây 110kV Ninh Hải – Nam Cam Ranh	
3	Trạm 220 kV Tháp Chàm – Cam Thịnh Đông	ACSR 185/2 9+ ACSR 336.4 MCM	2xACS R-240	2	1.5		
4	Cải tạo nâng khả năng tải đường dây 110kV 175 Đa Nhim - 173 Tháp Chàm 2 từ dây ACSR-185/29 & ACSR-336,4MCM thành 2xACSR/Mz- 240, dài khoảng 50,03km (Cải tạo nâng tiết diện đường dây 110kV Đa Nhim – Trạm 220kV Tháp	173 Tháp Chàm 2 từ dây ACSR - 185/2 9 & ACSR -336,4	2xACS R/Mz- 240	2	50.3	Cải tạo nâng tiết diện đường dây 110kV Đa Nhim – Trạm 220kV Tháp Chàm	

ST T	Danh mục đường dây 110kV	Tiết diện tương đương (mm ²)		Quy mô		Điểm đầu nối	Ghi chú
		Hiện có	Xây mới hoặc sau cải tạo	Số mạch	Chiều dài dự kiến (km)		
	Chàm)						
5	Cải tạo nâng khả năng tải đường dây 110kV Đa Nhim - Hạ Sông Pha - Ninh Sơn - Tháp Chàm từ dây ACSR185+ACSR3 36,4MCM thành 2xACSR-240, dài khoảng 41,81km (Cải tạo nâng tiết diện đường dây 110kV Đa Nhim - Hạ Sông Pha - Ninh Sơn - Tháp Chàm)	ACSR - 185+ ACSR 336,4 MCM	2xACS R-240	2	41.81	Cải tạo nâng tiết diện đường dây 110kV Đa Nhim - Hạ Sông Pha - Ninh Sơn - Tháp Chàm	
6	Cải tạo đường dây 110kV Tháp Chàm - Ninh Phước (Thay dây dẫn đường dây 110kV 174 Tháp Chàm – Ninh Phước)	ACSR - 185/2 9	ACSR- 300	1	17	Thay dây dẫn đường dây 110kV 174 Tháp Chàm – Ninh Phước	
7	Cải tạo, nâng khả năng tải đường dây 110kV Ninh Phước - Phú Lạc (Thay dây dẫn đường dây 110kV Ninh Phước - Tuy Phong)	ACSR - 185/2 9	ACSR- 300	1	15	Thay dây dẫn đường dây 110kV Ninh Phước - Tuy Phong	

Ghi chú: Phương án phát triển công trình TBA và đường dây sau trạm 110kV: Xây dựng các trạm TBA và đường dây sau 110kV phù hợp với tình hình phát triển kinh tế xã hội của địa phương và được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật hiện hành.

C. DANH MỤC CÁC DỰ ÁN NGUỒN ĐIỆN

1. Dự án Nhiệt điện LNG

STT	Tên dự án	Địa điểm đầu tư	Quy mô công suất (MW)	Nhu cầu sử dụng đất (ha)	Phương án đấu nối	Thời gian vận hành	Ghi chú
I	Dự án nhiệt điện LNG		1.500				
	Dự án LNG Cà Ná	Huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận	1.500	37,9	<p>1. Xây mới đường dây 500kV LNG Cà Ná - Thuận Nam 2x30km Đồng bộ LNG Cà Ná. Kiến nghị thiết kế sân phân phối 500 kV LNG Cà Ná với sơ đồ vận hành linh hoạt, có phân đoạn thanh cái</p> <p>2. Xây mới đường dây 500kV LNG Cà Ná - Bình Dương 1 với 2x280km để Đồng bộ LNG Cà Ná giải tỏa công suất LNG Cà Ná, và nguồn điện khu vực</p>	2029-2030	<i>Phương án đấu nối được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 500/QĐ-TTg ngày 15/5/2023 và Quyết định số 262/QĐ-TTg ngày 01/4/2024</i>

Ghi chú: Quy mô chính xác của các nhà máy điện sẽ được xác định cụ thể, phù hợp với gam công suất của tổ máy trong giai đoạn triển khai dự án

2. Dự án thủy điện tích năng

STT	Tên dự án	Địa điểm đầu tư	Quy mô công suất (MW)	Nhu cầu sử dụng đất (ha)	Phương án đấu nối	Thời gian vận hành	Ghi chú
I	Dự án thủy điện tích năng		2.400				

1.	Dự án TĐTN Bắc Ái	Huyện Bắc Ái, huyện Ninh Sơn tỉnh Ninh Thuận	1.200	Đã có quy hoạch sử dụng đất	<p>Đường dây đầu nối TĐTN Bắc Ái với hệ thống điện (Đường dây 500kV TĐTN Bắc Ái – Ninh Sơn) gồm 01 tuyến đường dây 500kV mạch kép có quy mô chủ yếu như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấp điện áp: 500kV - Số mạch: 02 mạch (01 đường dây mạch kép) - chiều dài tuyến khoảng 25 km. + Điểm đầu: TPP 500kV NMTĐ Bắc Ái + Điểm cuối: TBA 500kV Ninh Sơn. 	2028-2029	<p><i>Phương án đầu nối được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 500/QĐ-TTg ngày 15/5/2023 và Quyết định số 262/QĐ-TTg ngày 01/4/2024</i></p>
2	Dự án TĐTN Phước Hoà	Huyện Bắc Ái, huyện Ninh Sơn tỉnh Ninh Thuận	1.200	136,47	<p>Đường dây đầu nối nhà máy TĐTN Phước Hòa với hệ thống điện (Đường dây 500kV TĐTN Phước Hòa – Ninh Sơn) gồm 01 tuyến đường dây 500kV mạch kép có quy mô:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấp điện áp: 500kV - Số mạch: 02 mạch (01 đường dây mạch kép) - Tuyến đầu nối: 	2029-2030	<p><i>Phương án đầu nối được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 500/QĐ-TTg ngày 15/5/2023 và Quyết định số 262/QĐ-TTg ngày 01/4/2024</i></p>

					Dài khoảng 30km. + Điểm đầu: Thanh cái 500kV của trạm 500kV NMTĐ TN Phước Hòa. + Điểm cuối: Đầu vào xà póc tích sân phân phối 500kV tại trạm 500kV Ninh Sơn.		
--	--	--	--	--	--	--	--

3. Điện gió ngoài khơi

STT	Tên dự án	Địa điểm đầu tư	Quy mô công suất (MW)	Phương án đấu nối	Thời gian vận hành
	Công suất nguồn điện gió ngoài khơi	Nam Trung Bộ	2.000		2023-2030

Ghi chú: Phân bố vùng Nam Trung Bộ (Bình Định, Phú Yên, Khánh Hoà, Ninh Thuận, Bình Thuận và Lâm Đồng)

4. Danh mục các dự án điện gió

STT	Tên dự án	Địa điểm đầu tư	Quy mô công suất (MW)	Nhu cầu sử dụng đất (ha)	Phương án đấu nối	Thời gian vận hành	Ghi chú
I	Danh mục Dự án điện gió trên bờ (điện gió trên đất liền và gần bờ)		554				
1	Nhà máy điện gió Phước Hữu	Huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận	50	17,5	Xây dựng trạm biến áp 220kV dự án điện gió Phước Hữu, đấu nối về thanh cái 220kV	2023-2025	<i>Phương án đấu nối được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số</i>

STT	Tên dự án	Địa điểm đầu tư	Quy mô công suất (MW)	Nhu cầu sử dụng đất (ha)	Phương án đấu nối	Thời gian vận hành	Ghi chú
					trạm biến áp 220kV Ninh Phước, đường dây đầu nối 220kV mạch đơn dây dẫn ACSR300, chiều dài khoảng 2Km		500/QĐ-TTg ngày 15/5/2023 và Quyết định số 262/QĐ-TTg ngày 01/4/2024
2	Nhà máy Phong điện Việt Nam Power số 1	Huyện Thuận nam, tỉnh Ninh Thuận	30	10,5	- Xây dựng trạm biến áp 110kV nhà máy phong điện Việt Nam Power số 1, công suất 1x40MVA. - Xây dựng đường dây 110kV mạch kép từ TBA 110kV Nhà máy phong điện Việt Nam Power số 1 đầu nối chuyển tiếp lên đường dây 110kV mạch 2 Ninh Phước - Tuy Phong - Phan Rí (hay đường dây 110kV từ TBA 220kV Ninh Phước - TBA 220kV Phan Rí), dây dẫn phân pha 2xACSR300, chiều dài 0,1km.	2023-2025	<i>Căn cứ thực tế và hiệu quả đầu tư, điều chỉnh Phương án đấu nối được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại công văn số 795/TTg-CN ngày 25/6/2020 và Công văn số 911/TTg-CN ngày 15/7/2020</i>
3	Nhà máy điện gió Công	Huyện Thuận Bắc, tỉnh	25	8,75	- Dự án đầu nối từ Trạm biến áp nâng áp 110kV	2023-2025	<i>Phương án đấu nối được Thủ tướng Chính phủ</i>

STT	Tên dự án	Địa điểm đầu tư	Quy mô công suất (MW)	Nhu cầu sử dụng đất (ha)	Phương án đấu nối	Thời gian vận hành	Ghi chú
	Hải 1 – Giai đoạn 2	Ninh Thuận			NMĐG Công Hải 1- Giai đoạn 2 chuyển tiếp với đường dây 110kV Ninh Hải - Nam Cam Ranh bằng đường dây mạch kép phân pha với dây dẫn ACSR 2x240, chiều dài 800m và đã được phê duyệt tại Quyết định số 911/TTg-CN ngày 15/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ		<i>phê duyệt tại công văn số 795/TTg-CN ngày 25/6/2020 và Công văn số 911/TTg-CN ngày 15/7/2020</i>
4	Nhà máy điện gió Công Hải 1 – Giai đoạn 1	Huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận	3	1,05	- Dự án đấu nối chuyển tiếp với xuất tuyến 474 đường dây 22kV Nam Cam Ranh tỉnh Khánh Hòa bằng đường dây ACSR 120, chiều dài 2,13km	2023-2025	<i>Phương án đấu nối nằm trong hợp phần II Quy hoạch chi tiết phát triển lưới điện trung và Hạ áp sau các trạm biến áp 110kV của tỉnh Khánh Hòa phê duyệt tại Quyết định 3209/QĐ-UBND ngày 27/10/2017 Được UBND tỉnh Khánh Hòa chấp thuận hướng tuyến tại Công văn số</i>

STT	Tên dự án	Địa điểm đầu tư	Quy mô công suất (MW)	Nhu cầu sử dụng đất (ha)	Phương án đấu nối	Thời gian vận hành	Ghi chú
							970/UBND-KT ngày 12/02/2015
5	Nhà máy điện dùng năng lượng tái tạo Phước Nam – Enfinity – Ninh Thuận	Huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận	65	21,1	Xây dựng trạm biến áp 35/220kV dự án điện gió Phước Nam-Enfinity đấu nối chuyển tiếp trên một mạch đường dây 220kV Vĩnh Tân - Tháp Chàm hiện hữu, dây dẫn AC330, chiều dài 3,2 Km	2023-2025	<p>Phương án đấu nối đã được Ủy ban nhân dân tỉnh trình Bộ Công Thương thẩm định tại công văn số 1654/UBND-KTTH ngày 7/5/2020 và UBND tỉnh tiếp tục cung cấp thông tin trong quá trình lập Kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển điện lực quốc gia tại công văn số 5467/UBND-KTTH ngày 29/12/2023.</p> <p>Phương án đấu nối này chỉ được thực hiện khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định, cập nhật vào Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện lực Quốc gia.</p>

STT	Tên dự án	Địa điểm đầu tư	Quy mô công suất (MW)	Nhu cầu sử dụng đất (ha)	Phương án đấu nối	Thời gian vận hành	Ghi chú
6	Nhà máy điện gió Đầm Nại 3	Huyện Ninh Hải, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận	39,4	13,79	Xây dựng trạm biến áp 110KV dự án nhà máy điện gió Đầm Nại 3, đấu nối về thanh cái 110KV trạm biến áp Dự án nhà máy điện gió Đầm Nại 4, dây dẫn AC240, chiều dài 1,8Km	2023-2025	<i>Phương án đấu nối được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại công văn số 795/TTg-CN ngày 25/6/2020 và Công văn số 911/TTg-CN ngày 15/7/2020</i>
7	Nhà máy điện gió Đầm Nại 4	Huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận	27,6	9,66	Xây dựng trạm biến áp 110KV dự án nhà máy điện gió Đầm Nại 4, đấu nối về thanh cái 110KV trạm biến áp 220KV Tháp Chàm, dây dẫn AC300, chiều dài 2,0 Km	2023-2025	<i>Phương án đấu nối được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại công văn số 795/TTg-CN ngày 25/6/2020 và Công văn số 911/TTg-CN ngày 15/7/2020</i>
8	Nhà máy điện gió Khu vực đồng muối quán thẻ (Nhà máy điện gió Bim mở rộng giai đoạn 2)	Huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận	50	8,9	Tận dụng hạ tầng truyền tải điện sẵn có trong giai đoạn 1 Đấu nối về thanh cái 33kV dự phòng của Máy biến áp T1 33/33/220kV - 100/100/200MVA NMDG BIM.	2023-2025	<i>Phương án đấu nối tổng thể được UBND tỉnh trình Bộ công Thương tại công văn số 189/UBND-KTTH ngày 16/01/2019; Đối với công suất 50MW được Bộ Công Thương thẩm định báo cáo Thủ tướng Chính phủ tại</i>

STT	Tên dự án	Địa điểm đầu tư	Quy mô công suất (MW)	Nhu cầu sử dụng đất (ha)	Phương án đấu nối	Thời gian vận hành	Ghi chú
							<p>Công văn số 10052/BCT-ĐL ngày 28/12/2020 và Công văn số 720/BCT-ĐL ngày 25/9/2020 và UBND tỉnh cung cấp thông tin trong quá trình lập Kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển điện lực quốc gia tại công văn số 5467/UBND-KTTH ngày 29/12/2023.</p> <p>Phương án đấu nối này chỉ được thực hiện khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định, cập nhật vào Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện lực Quốc gia.</p>
9	Nhà máy điện gió 7A giai đoạn 2 (Nhà máy điện gió	Huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận	21	7,35	Mở rộng 01 ngăn lộ 110kV dự án điện gió 7A giai đoạn 2 tại TBA 110kV của điện gió 7A, đấu nối	2023-2025	Phương án đấu nối đã được Ủy ban nhân dân tỉnh trình Bộ Công Thương thẩm định tại

STT	Tên dự án	Địa điểm đầu tư	Quy mô công suất (MW)	Nhu cầu sử dụng đất (ha)	Phương án đầu nối	Thời gian vận hành	Ghi chú
	vị trí ĐMT Thuận Nam 5)				bằng đường dây 110kV nhà máy điện gió 7A về thanh cái 110kV của TBA 220kV Ninh Phước		<i>công văn số 2083/UBND-KTTH ngày 29/4/2021</i>
10	Nhà máy điện gió Phước Dân	Huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận	45	15,75	- Xây dựng trạm nâng áp 110kV NMĐG Phước Dân, quy mô 1x63MVA - Xây dựng đường dây 110kV mạch đơn, ACSR-240, dài khoảng 5km từ trạm 110kV NMĐG Phước Dân đến thanh cái 110kV trạm 220kV Phước Thái - Mở rộng 01 ngăn lộ 110kV tại trạm 220kV Phước Thái.	2023-2025	
11	Nhà máy điện gió hồ Bầu Ngừ	Huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận	25.2	3,9	Lắp đặt thêm 01 máy biến áp 22/110kV công suất 1x31,5MVA tại TBA Trang trại điện mặt trời hồ Bầu Ngừ	2023-2025	<i>Phương án đầu nối đã được Ủy ban nhân dân tỉnh trình Bộ Công Thương tại công văn số 3629/UBND-KTTH ngày 9/10/2020</i>
12	Nhà máy điện gió	Huyện Ninh Hải,	39,5	24,17	'Đường dây 220kV ĐG Tri	2023-2025	<i>Đã được UBND tỉnh cung cấp</i>

STT	Tên dự án	Địa điểm đầu tư	Quy mô công suất (MW)	Nhu cầu sử dụng đất (ha)	Phương án đấu nối	Thời gian vận hành	Ghi chú
	Tri Hải	tỉnh Ninh Thuận			Hải đấu nối chuyên tiếp trên đường dây 220kV Nha Trang - Tháp Chàm mạch 2. Đường dây mạch kép dài khoảng 8,5km, dây dẫn ACSR 400		<i>thông tin trong quá trình lập Kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển điện lực quốc gia tại công văn số 5467/UBND-KTTH ngày 29/12/2023. Phương án đấu nối này chỉ được thực hiện khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định, cập nhật vào Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện lực Quốc gia.</i>
13	Một Phân công suất Nhà máy điện gió Habaram	Huyện Thuận Bắc, Huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận	93	Đã có quy hoạch sử dụng đất	- Xây dựng mới trạm biến áp (TBA) 22/110 kV điện gió Hanbaram 1 (tại lô 1), quy mô công suất (1x25+1x40) MVA. - Xây dựng mới đường dây 110 kV mạch kép đấu nối TBA 110 kV điện gió Hanbaram 1 (tại	Đã vận hành thương mại giai đoạn 2023-2025	<i>Phương án đấu nối được Bộ Công Thương phê duyệt tại Quyết định số 13308/QĐ-BCT ngày 4/12/2015 và Công văn số 7797/BCT-ĐL ngày 17/10/2020</i>

STT	Tên dự án	Địa điểm đầu tư	Quy mô công suất (MW)	Nhu cầu sử dụng đất (ha)	Phương án đấu nối	Thời gian vận hành	Ghi chú
					<p>lô 1) chuyển tiếp trên đường dây 110 kV Nhà máy điện mặt trời (NMĐMT) Ninh Hải - Nam Cam Ranh, chiều dài 62,7 m, sử dụng dây dẫn phân pha ACSR 2x240/39.</p> <p>- Xây dựng mới TBA 22/110 kV điện gió Hanbaram 2 (tại lô 2), quy mô công suất (1x40+1x63) MVA.</p> <p>- Xây dựng mới đường dây 110 kV mạch kép đấu nối TBA 110 kV điện gió Hanbaram 2 (tại lô 2) chuyển tiếp trên đường dây 110 kV Tháp Chàm 220 kV - NMĐMT CMX, chiều dài 79,8 m, sử dụng dây dẫn phân pha ACSR 2x240/39.</p>		
14	Nhà máy điện gió V2 (điện	Huyện Thuận Nam, Tỉnh	40	7,54	'+ Xây dựng trạm biến áp quy mô 1 MBA 63MVA,	2026-2030	Tại Thông báo số 312/TB-VPCP ngày 11/7/2024

STT	Tên dự án	Địa điểm đầu tư	Quy mô công suất (MW)	Nhu cầu sử dụng đất (ha)	Phương án đấu nối	Thời gian vận hành	Ghi chú
	gió gần bờ)	Ninh Thuận			<p>cấp điện áp 33/220kV, dự phòng khả năng mở rộng ngăn lộ 220kV(dự kiến 3 x 450MVA) tại Xã Phước Dinh, Huyện Thuận Nam, Tỉnh Ninh Thuận.</p> <p>+ Đầu tư xây dựng đường dây quy mô 1 mạch 220kV ASCR 330 khoảng 25km, dự phòng mở rộng mạch kép ASCR 500 phân pha 3 trong tương lai.</p> <p>+ Địa điểm đấu nối: Đấu nối về ngăn lộ D15, D18 cấp điện áp 220kV, thuộc Trạm 500kV Thuận Nam, Xã Phước Minh, Huyện Thuận Nam, Tỉnh Ninh Thuận.</p>		<p><i>của Văn phòng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà đã đồng ý việc bổ sung cập nhật điều chỉnh Kế hoạch điện VIII của tỉnh (trong đó, có đề xuất tách dự án Tri Hải với quy mô công suất là 79,5 MW thành dự án điện gió Tri Hải với công suất là 39,5 MW và nhà máy điện gió V2 là 40 MW và đã được Bộ Công Thương cập nhật và trình lại Chính phủ tại công văn số 5346/BCT-ĐL ngày 25/7/2024 về hoàn thành bổ sung, cập nhật Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII. Phương án đấu nối này chỉ được thực hiện khi được cấp có thẩm quyền phê</i></p>

STT	Tên dự án	Địa điểm đầu tư	Quy mô công suất (MW)	Nhu cầu sử dụng đất (ha)	Phương án đấu nối	Thời gian vận hành	Ghi chú
							<i>duyet theo quy định, cập nhật vào Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện lực Quốc gia.</i>

5. Danh mục nguồn các dự án thủy điện nhỏ

STT	Tên dự án	Địa điểm đầu tư	Quy mô công suất (MW)	Nhu cầu sử dụng đất (ha)	Phương án đấu nối	Thời gian vận hành	Ghi chú
I	Danh mục dự án thủy điện nhỏ		40				
1	Nhà máy thủy điện Phước Hoà	Huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận	22	63,15	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng mới trạm biến áp nâng 6,3(10,5)/110kV Phước Hòa, công suất 1x28 MVA đồng bộ với nhà máy thủy điện Phước Hòa. - Xây dựng mới đường dây 110kV mạch đơn từ Nhà máy thủy điện Phước Hòa đấu nối vào thanh cái 110kV của TBA 220kV Nhà máy thủy điện Đa Nhim, dây dẫn ACSR 185mm², chiều dài khoảng 16km. - Mở rộng 01 ngăn lộ 	2026-2030	<i>Phương án đấu nối đã được Bộ Công Thương bổ sung tại Công văn số 7969/BCT-ĐL (với công suất 20MW)</i>

STT	Tên dự án	Địa điểm đầu tư	Quy mô công suất (MW)	Nhu cầu sử dụng đất (ha)	Phương án đấu nối	Thời gian vận hành	Ghi chú
					110kV tại trạm 220kV Nhà máy thủy điện Đa Nhim.		
2	Nhà máy thủy điện Thượng Sông Ông 2	Huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận	7	23,3	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng mới trạm biến áp nâng 6,3/22kV tại Nhà máy thủy điện Thượng Sông Ông 2, công suất 2x5,5MVA. - Xây dựng mới đường dây truyền tải điện cấp điện áp 22kV, mạch đơn, tiết diện dây AC185mm², chiều dài đường dây 22kV khoảng 4,7 km. 	2026-2030	<i>Phương án đấu nối đã được UBND tỉnh trình Bộ Công Thương tại Công văn số 5545/UBND-KTTH ngày 13/10/2021</i>
3	Nhà máy thủy điện Lâm Sơn	Huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận	11	17,6	<p>Đấu nối nhà máy thủy điện Lâm Sơn chuyển tiếp trên đường dây 110kV Đa Nhim - Hạ Sông Pha. Các hạng mục đầu tư xây dựng đường dây và TBA phục vụ đấu nối như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Xây dựng trạm nâng áp 6,3/110kV NMTĐ Lâm Sơn công suất 1x12MVA. + Xây dựng đường dây 110kV từ trạm nâng áp 6,3/110kV NMTĐ Lâm Sơn đấu nối chuyển tiếp trên đường dây 110kV Đa Nhim Hạ Sông Pha, dây dẫn 	2026-2030	<i>Đã được UBND tỉnh cung cấp thông tin trong quá trình lập quy hoạch phát triển điện lực quốc gia tại Công văn số 5467/UBND-KTTH ngày 29/12/2023</i>

STT	Tên dự án	Địa điểm đầu tư	Quy mô công suất (MW)	Nhu cầu sử dụng đất (ha)	Phương án đấu nối	Thời gian vận hành	Ghi chú
					ACSR-2x240, chiều dài khoảng 0,5km		

Ghi chú: Phân bổ cho tỉnh Ninh Thuận 44MW tuy nhiên Danh mục chỉ có 03 dự án tổng công suất là 40MW

6. Công suất điện mặt trời mái nhà và Danh mục các dự án điện mặt trời tập trung được xem xét sau năm 2030 được triển khai trong thời kỳ quy hoạch nếu thực hiện hình thức tự sản, tự tiêu

STT	Tên dự án	Địa điểm đầu tư	Quy mô công suất (MW)	Nhu cầu sử dụng đất (ha)	Phương án đấu nối	Thời gian vận hành	Ghi chú
I	Công suất điện mặt trời mái nhà	Phan Rang, Thuận Nam, Ninh Phước, Thuận Bắc, Ninh Sơn, Bác Ái, Ninh Hải	21			2023-2030	
II	Danh mục các dự án điện mặt trời tập trung được xem xét sau năm 2030 được triển khai trong thời kỳ quy hoạch nếu thực hiện hình thức tự sản, tự tiêu		224				
1	Dự án điện mặt trời Phước Trung	Huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận	40	60	- Xây dựng mới trạm biến áp 220kV ĐMT Phước Trung công suất 63MVA - Nhà máy điện mặt trời Đấu nối bằng	2023-2030	<i>Phương án đấu nối được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại công văn số 1632/TTg-</i>

STT	Tên dự án	Địa điểm đầu tư	Quy mô công suất (MW)	Nhu cầu sử dụng đất (ha)	Phương án đấu nối	Thời gian vận hành	Ghi chú
					đường dây mạch kép chuyên tiếp trên 1 mạch đường dây 220kV Nha Trang – Tháp Chàm, chiều dài 0,4Km, tiết diện ACSR400mm ²		CN ngày 20/11/2020
2	Dự án điện mặt trời Phước Hữu 2	Huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận	184	276	- Xây dựng TBA nâng 22/220kV ĐMT Phước Hữu 2, công suất 2x125MVA - Xây dựng đường dây 220kV Mạch kép dây dẫn phân pha 2xACSR-400mm ² , chiều dài khoảng 32,5km đấu vào thanh cái 220kV TBA 500/220kV Vĩnh Tân	2023-2030	Phương án đấu nối được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Công văn số 1632/TTg- CN ngày 20/11/2020